

Số: 10/2025/QĐST-HNG□

Châu Thành, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH KIÊN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Ứng Cường**

2. Ông **Trần Minh Nhựt**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Kim Nh**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lâm Kim Nh và anh Nguyễn Văn H, cụ thể như sau: Công nhận chiếc xe cuốc hiệu SUMI 03 (Sumitomo) (Chiếc xe cuốc hiệu có giá trị còn lại là 200.000.000 đồng), do anh Nguyễn Văn H đang quản lý, sử dụng là thuộc quyền sở H của anh Nguyễn Văn H; công nhận chiếc xe mô tô loại Airblade, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang biển kiểm soát

68N1-074.67 (có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng) do chị Nh đang quản lý, sử dụng là thuộc quyền sở H của chị Lâm Kim Nh. Số tiền chênh lệch của số tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng). Anh H đã hoàn trả cho chị Nh được số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn H phải tiếp tục hoàn trả cho chị Lâm Kim Nh số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Cách thức và thời gian thực hiện trả số tiền cụ thể như sau :

- Lần 01: Vào ngày 03-03-2025, anh H có trách trả cho chị Nh số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).
- Lần 02: Vào ngày 03-04-2025, anh H có trách trả cho chị Nh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- Lần 03: Vào ngày 03-05-2025, anh H có trách trả cho chị Nh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- Lần 04: Vào ngày 03-06-2025, anh H có trách trả cho chị Nh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- Lần 05: Vào ngày 03-07-2025, anh H có trách trả cho chị Nh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Nếu trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho chị Nh mà anh H vi phạm nghĩa vụ trả dần số tiền theo thỏa thuận thì chị Nh có quyền yêu cầu thi hành án thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Các bên đương sự tiến hành giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K hoặc giao nhận trực tiếp.

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không trả số tiền nêu trên thì anh H còn phải trả cho chị Nh thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về án phí*: Chị Lâm Kim Nh và Anh Nguyễn Văn H mỗi người có nghĩa vụ nộp án phí 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lâm Kim Nh tự nguyện nộp thay cho anh H 2.750.000 đồng án phí, như vậy tổng án phí chị Nh phải nộp 5.500.000 đồng nhưng chị Nh được khấu trừ vào số tiền 1.380.000 đồng tiền án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền số 0001038 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K. Chị Nh phải nộp thêm 4.120.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng